DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
THUỘC PHẠM VI PHÒNG VĂN HÓA – XÃ HỘI

LĨNH VỰC CÔNG TÁC DÂN TỘC				
STT	**Mã TTHC**	**Tên thủ tục hành chính**	**Lĩnh vực**	**Mã QR**
1	1.012222	Công nhận người có uy tín	Công tác dân tộc	
2	1.012223	Đưa ra khỏi danh sách và thay thế, bổ sung người có uy tín	Công tác dân tộc	
LĨNH VỰC BẢO HIỂM XÃ HỘI				
STT	**Mã TTHC**	**Tên thủ tục hành chính**	**Lĩnh vực**	**Mã QR**
3	2.002303	Lập danh sách đối tượng tham gia bảo hiểm y tế do Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội quản lý	Bảo hiểm xã hội	
LĨNH VỰC CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC				
STT	**Mã TTHC**	**Tên thủ tục hành chính**	**Lĩnh vực**	**Mã QR**
4	1.014111	Thi tuyển công chfic	Công chfic, viên chfic	
5	1.014116	Thủ tục tiếp nhận vào công chfic không giữ chfic vụ quản lý	Công chfic, viên chfic	
6	1.014113	Xét tuyển công chfic	Công chfic, viên chfic	
7	1.014319	Thủ tục tuyển chọn Kiến trúc sư trưởng cấp bộ, cấp tỉnh, Dự án	Công chfic, viên chfic	

LĨNH VỰC LAO ĐỘNG				
STT	**Mã TTHC**	**Tên thủ tục hành chính**	**Lĩnh vực**	**Mã QR**
8	1.014318	Thủ tục tuyển chọn tổng công trình sư dự án	Lao động	
9	1.014352	Thủ tục tuyển chọn chuyên gia	Lao động	
LĨNH VỰC LAO ĐỘNG, TIỀN LƯƠNG				
STT	**Mã TTHC**	**Tên thủ tục hành chính**	**Lĩnh vực**	**Mã QR**
10	2.001955	Đăng ký nội quy lao động của doanh nghiệp	Lao động, tiền lương	
LĨNH VỰC NGƯỜI CÓ CÔNG				
STT	**Mã TTHC**	**Tên thủ tục hành chính**	**Lĩnh vực**	**Mã QR**
11	2.001396	Trợ cấp hàng tháng đối với thanh niên xung phong đã hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến	Người có công	
12	2.002307	Giải quyết chế độ mai táng phí đối với cựu chiến binh	Người có công	
13	1.010777	Cấp đổi Bằng "Tổ quốc ghi công"	Người có công	
14	1.010783	Tiếp nhận người có công vào cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công do Bộ Nội vụ quản lý	Người có công	

LĨNH VỰC NGƯỜI CÓ CÔNG				
STT	**Mã TTHC**	**Tên thủ tục hành chính**	**Lĩnh vực**	**Mã QR**
15	1.010788	Công nhận và giải quyết chế độ ưu đãi người hoạt động cách mạng	Người có công	
16	1.010772	Cấp Bằng "Tổ quốc ghi công"	Người có công	
17	1.010778	Cấp lại Bằng "Tổ quốc ghi công"	Người có công	
18	1.010781	Cấp Bằng "Tổ quốc ghi công" đối với người hy sinh hoặc mất tích trong chiến tranh	Người có công	
19	1.010805	Giải quyết chế độ ưu đãi đối với Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến hiện không công tác trong quân đội, công an	Người có công	
20	1.010810	Công nhận đối với người bị thương trong chiến tranh không thuộc quân đội, công an	Người có công	
21	1.010815	Công nhận và giải quyết chế độ ưu đãi người hoạt động cách mạng. Giải q ết chếđộđối ới q ân	Người có công	
22	1.013744	Giải quyết chế độ đối với quân nhân, cán bộ đi chiến trường B, C, K trong thời kỳ chống Mỹ cfiu nước không có thân nhân phải trực tiếp nuôi dưỡng và quân nhân, cán bộ được Đảng cfi ở lại miền Nam hoạt động sau Hiệp định Giơnevơ năm 1954 đối với cán bộ dân, chính, đảng thuộc diện Trung ương quản lý	Người có công	

LĨNH VỰC NGƯỜI CÓ CÔNG				
STT	**Mã TTHC**	**Tên thủ tục hành chính**	**Lĩnh vực**	**Mã QR**
23	1.013749	Giải quyết chế độ đối với quân nhân, cán bộ đi chiến trường B, C, K trong thời kỳ chống Mỹ cfĩu nước không có thân nhân phải trực tiếp nuôi dưỡng và quân nhân, cán bộ được Đảng cfĩ ở lại miền Nam hoạt động sau Hiệp định Giơnevơ năm 1954 đối với cán bộ dân, chính, đảng	Người có công	
24	1.001257	Giải quyết trợ cấp một lần đối với người có thành tích tham gia kháng chiến đã được tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Bằng khen của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng hoặc Bằng khen của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	Người có công	
25	2.001157	Trợ cấp một lần đối với thanh niên xung phong đã hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến	Người có công	
26	2.002308	Giải quyết chế độ mai táng phí đối với thanh niên xung phong thời kỳ chống Pháp	Người có công	
27	1.010802	Giải quyết chế độ ưu đãi đối với vợ hoặc chồng liệt sĩ lấy chồng hoặc vợ khác	Người có công	
28	1.010804	Giải quyết chế độ ưu đãi đối với trường hợp tặng hoặc truy tặng danh hiệu vinh dự nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng"	Người có công	
29	1.010811	Cấp tiền mua phương tiện trợ giúp, dụng cụ chỉnh hình, phương tiện, thiết bị phục hồi chfíc năng đối với trường hợp đang sống tại gia đình hoặc đang được nuôi dưỡng tập trung tại các cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng do địa phương quản lý	Người có công	

LĨNH VỰC NGƯỜI CÓ CÔNG				
STT	**Mã TTHC**	**Tên thủ tục hành chính**	**Lĩnh vực**	**Mã QR**
30	1.010818	Công nhận và giải quyết chế độ người hoạt động cách mạng, kháng chiến, bảo vệ tổ quốc, làm nghĩa vụ quốc tế bị địch bắt tù, đày	Người có công	
31	1.010819	Giải quyết chế độ người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế	Người có công	
32	1.010820	Giải quyết chế độ người có công giúp đỡ cách mạng.	Người có công	
33	1.010801	Giải quyết chế độ trợ cấp ưu đãi đối với thân nhân liệt sĩ	Người có công	
34	1.010803	Giải quyết chế độ trợ cấp thờ cúng liệt sĩ.	Người có công	
35	1.010814	Cấp bổ sung hoặc cấp lại giấy chfĩng nhận người có công do ngành Lao động - Thương binh và Xã hội quản lý và giấy chfĩng nhận thân nhân liệt sĩ	Người có công	
36	1.010816	Công nhận và giải quyết chế độ ưu đãi người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học	Người có công	
37	1.010817	Công nhận và giải quyết chế độ con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học	Người có công	
38	1.010821	Giải quyết chế độ hỗ trợ để theo học đến trình độ đại học tại các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân	Người có công	

LĨNH VỰC NGƯỜI CÓ CÔNG				
STT	**Mã TTHC**	**Tên thủ tục hành chính**	**Lĩnh vực**	**Mã QR**
39	1.010824	Hưởng trợ cấp khi người có công đang hưởng trợ cấp ưu đãi từ trần	Người có công	
40	1.010825	Bổ sung tình hình thân nhân trong hồ sơ liệt sĩ.	Người có công	
41	1.010829	Di chuyển hài cốt liệt sĩ đang an táng tại nghĩa trang liệt sĩ đi nơi khác theo nguyện vọng của đại diện thân nhân hoặc người hưởng trợ cấp thờ cúng liệt sĩ	Người có công	
42	1.010833	Cấp giấy xác nhận thân nhân của người có công	Người có công	
43	1.010830	Di chuyển hài cốt liệt sĩ đang an táng ngoài nghĩa trang liệt sĩ về an táng tại nghĩa trang liệt sĩ theo nguyện vọng của đại diện thân nhân hoặc người hưởng trợ cấp thờ cúng liệt sĩ	Người có công	
44	1.013750	Thăm viếng mộ liệt sĩ.	Người có công	
45	1.010774	Cấp Bằng “Tổ quốc ghi công” đối với người hy sinh nhưng chưa được cấp Bằng “Tổ quốc ghi công” mà thân nhân đã được giải quyết chế độ ưu đãi từ ngày 31 tháng 12 năm 1994 trởvề	Người có công	
46	1.004964	31 tháng 12 năm 1994 trởvề Giải quyết chế độ trợ cấp một lần đối với người được cfĩ làm chuyên gia sang giúp Lào, Căm-pu-chi-a	Người có công	
47	1.010812	Tiếp nhận người có công vào cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công do tỉnh quản lý CấBà “Tổ ố hi ô ” đối	Người có công	

LĨNH VỰC NGƯỜI CÓ CÔNG				
STT	**Mã TTHC**	**Tên thủ tục hành chính**	**Lĩnh vực**	**Mã QR**
48	1.010775	Cấp Bằng "Tổ quốc ghi công" đối với người hy sinh thuộc các trường hợp quy định tại Điều 14 Pháp lệnh nhưng chưa được cấp Bằng "Tổ quốc ghi công" mà thân nhân đã được giải quyết chế độ ưu đãi từ ngày 01 tháng 01 năm 1995 đến ngày 30 tháng 9 năm 2006	Người có công	
LĨNH VỰC QUẢN LÝ LAO ĐỘNG NGOÀI NƯỚC				
STT	**Mã TTHC**	**Tên thủ tục hành chính**	**Lĩnh vực**	**Mã QR**
49	1.013734	QUẢN LÝ LAO ĐỘNG Đăng ký hợp đồng lao động trực tiếp giao kết . QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀH	Quản lý lao động ngoài nước	
LĨNH VỰC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ HỘI, QUỸ				
STT	**Mã TTHC**	**Tên thủ tục hành chính**	**Lĩnh vực**	**Mã QR**
50	1.013710	QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ H Hỗ trợ chi phí y tế và thu nhập thực tế bị mất hoặc giảm sút cho người đang trực tiếp tham gia hoạt động chữ thập đỏ bị tai nạn dẫn đến thiệt hại về sfic khỏe	Quản lý nhà nước về hội, quỹ	
51	1.013709	Cho phép hội hoạt động trở lại sau khi bị đình chỉ có thời hạn	Quản lý nhà nước về hội, quỹ	
52	1.013708	Hội tự giải thể	Quản lý nhà nước về hội, quỹ	
53	1.013707	Chia, tách; sáp nhập; hợp nhất hội	Quản lý nhà nước về hội, quỹ	
54	1.013706	Thông báo kết quả đại hội và phê duyệt đổi tên hội, phê duyệt điều lệ hội	Quản lý nhà nước về hội, quỹ	

LĨNH VỰC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ HỘI, QUỸ				
STT	**Mã TTHC**	**Tên thủ tục hành chính**	**Lĩnh vực**	**Mã QR**
55	1.013704	Báo cáo tổ chfic đại hội thành lập, đại hội nhiệm kỳ, đại hội bất thường của hội	Quản lý nhà nước về hội, quỹ	
56	1.013703	Thành lập hội	Quản lý nhà nước về hội, quỹ	
57	1.013702	Công nhận ban vận động thành lập hội	Quản lý nhà nước về hội, quỹ	
58	1.014946	Thủ tục hợp nhất, sáp nhập, chia, tách quỹ (cấp xã)	Quản lý nhà nước về hội, quỹ	
59	1.014943	Thủ tục công nhận quỹ đủ điều kiện hoạt động và công nhận hội đồng quản lý quỹ; công nhận hội đồng quản lý quỹ khi thay đổi, bổ sung thành viên hoặc hết nhiệm kỳ (cấp ã)	Quản lý nhà nước về hội, quỹ	
60	1.014944	ã) Thủ tục công nhận điều lệ (sfĩa đổi, bổ sung) quỹ; đổi tên quỹ (cấp xã)	Quản lý nhà nước về hội, quỹ	
61	1.014945	Thủ tục cho phép quỹ hoạt động trở lại sau khi bị đình chỉ có thời hạn hoạt động (cấp xã)	Quản lý nhà nước về hội, quỹ	
62	1.014942	thủ tục cấp giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ (cấp xã)	Quản lý nhà nước về hội, quỹ	
63	1.014947	Thủ tục quỹ tự giải thể (cấp xã)	Quản lý nhà nước về hội, quỹ	

LĨNH VỰC TÍN NGƯỠNG, TÔN GIÁO				
STT	**Mã TTHC**	**Tên thủ tục hành chính**	**Lĩnh vực**	**Mã QR**
64	1.012584	Thủ tục đề nghị thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung trong địa bàn một xã (cấp xã)	Tín ngưỡng, tôn giáo	
65	1.012585	Thủ tục đăng ký thay đổi người đại diện của nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung (cấp xã)	Tín ngưỡng, tôn giáo	
66	1.012592	Thủ tục đăng ký hoạt động tín ngưỡng (cấp xã)	Tín ngưỡng, tôn giáo	
67	1.013798	Thủ tục đề nghị giảng đạo ngoài địa bàn phụ trách, cơ sở tôn giáo, địa điểm hợp pháp đã đăng ký có quy mô tổ chfíc trong một xã	Tín ngưỡng, tôn giáo	
68	1.013797	Thủ tục đề nghị tổ chfíc cuộc lễ ngoài cơ sở tôn giáo, địa điểm hợp pháp đã đăng ký có quy mô tổ chfíc ở một xã	Tín ngưỡng, tôn giáo	
69	1.012591	Thủ tục đăng ký bổ sung hoạt động tín ngưỡng (cấp xã)	Tín ngưỡng, tôn giáo	
70	1.012590	Thủ tục đăng ký sinh hoạt tôn giáo tập trung (cấp xã)	Tín ngưỡng, tôn giáo	
71	1.013796	Thủ tục đề nghị tổ chfíc đại hội của tổ chfíc tôn giáo, tổ chfíc tôn giáo trực thuộc, tổ chfíc được cấp chfíng nhận đăng ký hoạt động ô iá ó địbà h độ ở ộ	Tín ngưỡng, tôn giáo	
72	1.012582	ô iá ó địbà h độ ở ộ Thủ tục đề nghị thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung đến địa bàn xã khác (cấp xã)	Tín ngưỡng, tôn giáo	

LĨNH VỰC VIỆC LÀM				
STT	**Mã TTHC**	**Tên thủ tục hành chính**	**Lĩnh vực**	**Mã QR**
73	2.002821	Hỗ trợ đào tạo nghề cho người lao động ở khu vực nông thôn, người lao động là thanh niên	Việc làm	
LĨNH VỰC GIÁO DỤC MẦM NON				
STT	**Mã TTHC**	**Tên thủ tục hành chính**	**Lĩnh vực**	**Mã QR**
74	2.002892	Sáp nhập, chia, tách nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non	Giáo dục mầm non	
75	2.002894	Cho phép nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ hoạt động giáo dục	Giáo dục mầm non	
76	2.002891	Thành lập hoặc cho phép thành lập nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non	Giáo dục mầm non	
77	2.002893	Giải thể nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non	Giáo dục mầm non	
78	1.012973	Sáp nhập, chia, tách cơ sở giáo dục mầm non độc lập	Giáo dục mầm non	
79	1.012971	Thành lập hoặc cho phép thành lập cơ sở giáo dục mầm non độc lập	Giáo dục mầm non	
80	1.012974	Giải thể cơ sở giáo dục mầm non độc lập (theo đề nghị của tổ chfic, cá nhân thành lập trường) GIÁO DỤC NGHỀNGHIỆP (G07	Giáo dục mầm non	

LĨNH VỰC GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP				
STT	**Mã TTHC**	**Tên thủ tục hành chính**	**Lĩnh vực**	**Mã QR**
81	2.002284	GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP (G07- Cấp chính sách nội trú cho học sinh, sinh viên tham gia chương trình đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập trực thuộc xã	Giáo dục nghề nghiệp	
82	2.001960	Cấp chính sách nội trú cho học sinh, sinh viên tham gia chương trình đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thục hoặc cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ài	Giáo dục nghề nghiệp	
LĨNH VỰC GIÁO DỤC TIỂU HỌC				
STT	**Mã TTHC**	**Tên thủ tục hành chính**	**Lĩnh vực**	**Mã QR**
83	1.012963	Thành lập hoặc cho phép thành lập trường tiểu học	Giáo dục tiểu học	
84	1.004563	Sáp nhập, chia, tách trường tiểu học	Giáo dục tiểu học	
85	2.001842	Cho phép trường tiểu học hoạt động giáo dục	Giáo dục tiểu học	
86	1.001639	Giải thể trường tiểu học (theo đề nghị của tổ chfíc, cá nhân đề nghị thành lập trường tiểu học) GIÁO DỤC THƯỜNG	Giáo dục tiểu học	
LĨNH VỰC GIÁO DỤC THƯỜNG XUYÊN				
STT	**Mã TTHC**	**Tên thủ tục hành chính**	**Lĩnh vực**	**Mã QR**
87	1.012969	GIÁO DỤC THƯỜNG Thành lập hoặc cho phép thành lập trung tâm học tập cộng đồng	Giáo dục thường xuyên	

LĨNH VỰC GIÁO DỤC THƯỜNG XUYÊN				
STT	**Mã TTHC**	**Tên thủ tục hành chính**	**Lĩnh vực**	**Mã QR**
88	3.000308	Giải thể trung tâm học tập cộng đồng (theo đề nghị của tổ chfic, cá nhân thành lập trung tâm)	Giáo dục thường xuyên	
89	3.000307	Sáp nhập, chia, tách trung tâm học tập cộng đồng	Giáo dục thường xuyên	
LĨNH VỰC GIÁO DỤC TRUNG HỌC				
STT	**Mã TTHC**	**Tên thủ tục hành chính**	**Lĩnh vực**	**Mã QR**
90	1.012964	Thành lập hoặc cho phép thành lập trường trung học cơ sở, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở	Giáo dục trung học	
91	1.012968	Giải thể trường trung học cơ sở, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở (Theo đề nghị của tổ chfic, cá nhân thành lập trường)	Giáo dục trung học	
92	1.012967	Sáp nhập, chia, tách trường trung học cơ sở, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở	Giáo dục trung học	
93	1.012965	Cho phép trường trung học cơ sở, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở hoạt động giáo dục	Giáo dục trung học	
94	3.000182	Tuyển sinh trung học cơ sở	Giáo dục trung học	
95	2.002854	Chuyển trường và tiếp nhận học sinh	Giáo dục trung học	

LĨNH VỰC GIÁO DỤC TRUNG HỌC				
STT	**Mã TTHC**	**Tên thủ tục hành chính**	**Lĩnh vực**	**Mã QR**
96	2.002857	Tiếp nhận học sinh xin học lại DỤC VÀ ĐÀO TẠO THUỘC	Giáo dục trung học	
LĨNH VỰC GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THUỘC HỆ THỐNG GIÁO DỤC QUỐC DÂN				
STT	**Mã TTHC**	**Tên thủ tục hành chính**	**Lĩnh vực**	**Mã QR**
97	1.014335	DÂN (12 thủ Đề nghị miễn, giảm học phí trong cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục đại học tư thục và cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục đại học thuộc tổ chfic kinh tế, doanh nghiệp nhà nước è hịhỗ hi h h	Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân	
98	1.014337	Đề nghị hỗ trợ chi phí học tập trong cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục; trường tiểu học tư thục, trường trung học cơ sở tư thục, cơ sở giáo dục thường xuyên tư thục; cơ sở giáo dục mầm non, trường tiểu học, trung học cơ sở trong các trường đại ẳ	Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân	
99	1.008725	học cao đẳng viện nghiên cfĩu Chuyển đổi trường tiểu học tư thục, trường trung học cơ sở tư thục và trường phổ thông tư thục có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở do nhà đầu tư trong nước đầu tư sang trường phổ thông tư thục hoạt động không vì lợi nhuận	Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân	
100	1.001714	động không vì lợi nhuận Cấp học bổng và hỗ trợ kinh phí mua phương tiện, đồ dùng học tập dùng riêng cho người khuyết tật học tại các cơ sở giáo dục	Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân	
101	2.002770	Xét duyệt học sinh bán trú, học viên bán trú hỗ trợ kinh phí, hỗ trợ gạo	Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân	
102	1.008950	Trợ cấp đối với trẻ em mầm non là con công nhân, người lao động làm việc tại khu công nghiệp	Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân	

LĨNH VỰC GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THUỘC HỆ THỐNG GIÁO DỤC QUỐC DÂN				
STT	**Mã TTHC**	**Tên thủ tục hành chính**	**Lĩnh vực**	**Mã QR**
103	1.014336	Đề nghị hỗ trợ chi phí học tập trong cơ sở giáo dục mầm non công lập, cơ sở giáo dục phổ thông công lập, cơ sở giáo dục công lập thực hiện chương trình giáo dục phổ thông	Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân	
104	1.001622	Hỗ trợ ăn trưa đối với trẻ em mẫu giáo	Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân	
105	1.008951	Hỗ trợ đối với giáo viên mầm non làm việc tại cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục ở địa bàn có khu công nghiệp	Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân	
106	2.002771	Xét duyệt trẻ em nhà trẻ bán trú hỗ trợ kinh phí, hỗ trợ gạo	Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân	
107	1.003702	Hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, học sinh tiểu học, học sinh trung học cơ sở, sinh viên các dân tộc thiểu số rất ít người	Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân	
108	1.014333	Đề nghị miễn giảm học phí trong cơ sở giáo dục nghề nghiệp và cơ sở giáo dục đại học công lập	Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân	
LĨNH VỰC CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC KHÁC				
STT	**Mã TTHC**	**Tên thủ tục hành chính**	**Lĩnh vực**	**Mã QR**
109	1.012975	Cho phép cơ sở giáo dục khác thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học	Các cơ sở giáo dục khác	

LĨNH VỰC THI, TUYỂN SINH				
STT	**Mã TTHC**	**Tên thủ tục hành chính**	**Lĩnh vực**	**Mã QR**
110	1.005090	Xét tuyển sinh vào trường phổ thông dân tộc nội trú	Thi, tuyển sinh	
LĨNH VỰC AN TOÀN THỰC PHẨM				
STT	**Mã TTHC**	**Tên thủ tục hành chính**	**Lĩnh vực**	**Mã QR**
111	1.013855	Cấp giấy chfĩng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, cơ sở sản xuất thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế	An toàn thực phẩm	
LĨNH VỰC BẢO TRỢ XÃ HỘI				
STT	**Mã TTHC**	**Tên thủ tục hành chính**	**Lĩnh vực**	**Mã QR**
112	1.116907	Tiếp nhận đối tượng bảo trợ xã hội có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn vào cơ sở trợ giúp xã hội	Bảo trợ xã hội	CHƯA CÓ LIÊN KẾT QR ĐƯỢC XÁC MINH
113	1.116908	Tiếp nhận đối tượng cần bảo vệ khẩn cấp vào cơ sở trợ giúp xã hội	Bảo trợ xã hội	CHƯA CÓ LIÊN KẾT QR ĐƯỢC XÁC MINH
114	1.116909	Thực hiện trợ cấp xã hội và nhận chăm sóc, nuôi dưỡng, hỗ trợ kinh phí nhận chăm sóc, nuôi dưỡng hằng tháng	Bảo trợ xã hội	CHƯA CÓ LIÊN KẾT QR ĐƯỢC XÁC MINH
115	1.116910	Hỗ trợ chi phí mai táng cho đối tượng bảo trợ xã hội	Bảo trợ xã hội	CHƯA CÓ LIÊN KẾT QR ĐƯỢC XÁC MINH
116	1.014027	Thực hiện, điều chỉnh, thôi hưởng trợ cấp hưu trí xã hội	Bảo trợ xã hội	
117	1.001653	Đổi, cấp lại Giấy xác nhận khuyết tật	Bảo trợ xã hội	

LĨNH VỰC BẢO TRỢ XÃ HỘI				
STT	**Mã TTHC**	**Tên thủ tục hành chính**	**Lĩnh vực**	**Mã QR**
118	1.014028	Hỗ trợ chi phí mai táng đối với đối tượng hưởng trợ cấp hưu trí xã hội	Bảo trợ xã hội	
119	1.001699	Xác định, xác định lại mfĩc độ khuyết tật và cấp Giấy xác nhận khuyết tật	Bảo trợ xã hội	
LĨNH VỰC PHÒNG, CHỐNG TỆ NẠN XÃ HỘI				
STT	**Mã TTHC**	**Tên thủ tục hành chính**	**Lĩnh vực**	**Mã QR**
120	2.001661	Hỗ trợ học văn hóa, học nghề, trợ cấp khó khăn ban đầu cho nạn nhân	Phòng, chống tệ nạn xã hội	
LĨNH VỰC THI ĐUA, KHEN THƯỞNG				
STT	**Mã TTHC**	**Tên thủ tục hành chính**	**Lĩnh vực**	**Mã QR**
121	1.012422	Đề nghị xét tặng Danh hiệu "Thầy thuốc Nhân dân", "Thầy thuốc Ưu tú"	Thi đua, khen thưởng	
LĨNH VỰC TRẺ EM				
STT	**Mã TTHC**	**Tên thủ tục hành chính**	**Lĩnh vực**	**Mã QR**
122	1.004946	Áp dụng các biện pháp can thiệp khẩn cấp hoặc tạm thời cách ly trẻ em khỏi môi trường hoặc người gây tổn hại cho trẻ em	Trẻ em	
123	1.004941	Đăng ký nhận chăm sóc thay thế cho trẻ em đối với cá nhân, người đại diện gia đình nhận chăm sóc thay thế không phải là người thân thích của trẻ em	Trẻ em	

LĨNH VỰC TRẺ EM				
STT	**Mã TTHC**	**Tên thủ tục hành chính**	**Lĩnh vực**	**Mã QR**
124	2.001944	Thông báo nhận chăm sóc thay thế cho trẻ em đối với cá nhân, người đại diện gia đình nhận chăm sóc thay thế là người thân thích của trẻ em	Trẻ em	
125	2.001942	Chuyển trẻ em đang được chăm sóc thay thế tại cơ sở trợ giúp xã hội đến cá nhân, gia đình nhận chăm sóc thay thế	Trẻ em	
126	2.001947	Phê duyệt kế hoạch hỗ trợ, can thiệp đối với trẻ em bị xâm hại hoặc có nguy cơ bị bạo lực, bóc lột, bỏ rơi và trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt	Trẻ em	
127	1.004944	Chấm dfít việc chăm sóc thay thế cho trẻ em	Trẻ em	
LĨNH VỰC DI SẢN VĂN HÓA				
STT	**Mã TTHC**	**Tên thủ tục hành chính**	**Lĩnh vực**	**Mã QR**
128	1.014310	Thủ tục hưởng trợ cấp sinh hoạt hàng tháng đối với Nghệ nhân nhân dân, Nghệ nhân ưu tú	Di sản văn hóa	
129	1.014312	Thủ tục thôi hưởng trợ cấp sinh hoạt hàng tháng, bảo hiểm y tế đối với Nghệ nhân nhân dân, Nghệ nhân ưu tú	Di sản văn hóa	
LĨNH VỰC GIA ĐÌNH				
STT	**Mã TTHC**	**Tên thủ tục hành chính**	**Lĩnh vực**	**Mã QR**
130	1.012084	Thủ tục cấm tiếp xúc theo Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã theo đề nghị của cơ quan, tổ chfíc cá nhân	Gia đình	

LĨNH VỰC GIA ĐÌNH				
STT	**Mã TTHC**	**Tên thủ tục hành chính**	**Lĩnh vực**	**Mã QR**
131	1.012085	Thủ tục hủy bỏ Quyết định cấm tiếp xúc theo đơn đề nghị PHÁT THANH, TRUYỀN HÌNH	Gia đình	
LĨNH VỰC PHÁT THANH, TRUYỀN HÌNH VÀ THÔNG TIN ĐIỆN TỬ				
STT	**Mã TTHC**	**Tên thủ tục hành chính**	**Lĩnh vực**	**Mã QR**
132	1.013794	VH-TT&DL (03 Thủ tục gia hạn giấy chfing nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tfi công cộng	Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tfi	
133	1.013793	Thủ tục sfia đổi, bổ sung giấy chfing nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tfi công cộng	Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tfi	
134	1.013792	Thủ tục cấp giấy chfing nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tfi công cộng	Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tfi	
LĨNH VỰC THỂ DỤC THỂ THAO				
STT	**Mã TTHC**	**Tên thủ tục hành chính**	**Lĩnh vực**	**Mã QR**
135	2.000794	Thủ tục công nhận câu lạc bộ thể dục thể thao cơ sở	Thể dục thể thao	
LĨNH VỰC VĂN HÓA				
STT	**Mã TTHC**	**Tên thủ tục hành chính**	**Lĩnh vực**	**Mã QR**
136	1.013791	Thủ tục tiếp nhận hồ sơ đăng ký lễ hội quy mô cấp xã	Văn hóa	

LĨNH VỰC VĂN HÓA				
STT	**Mã TTHC**	**Tên thủ tục hành chính**	**Lĩnh vực**	**Mã QR**
137	1.003622	Thủ tục thông báo tổ chfic lễ hội cấp xã C XUẤT BẢN IN VÀ PHÁT	Văn hóa	
LĨNH VỰC XUẤT BẢN, IN VÀ PHÁT HÀNH				
STT	**Mã TTHC**	**Tên thủ tục hành chính**	**Lĩnh vực**	**Mã QR**
138	3.000569	Thủ tục xác nhận đăng ký hoạt động in (cấp xã)	Xuất bản, in và phát hành	
139	3.000570	Thủ tục xác nhận thay đổi thông tin đăng ký hoạt động in (cấp xã)	Xuất bản, in và phát hành	
140	3.000576	Thủ tục khai báo hoạt động phát hành xuất bản phẩm	Xuất bản, in và phát hành	